

Số: ~~11467~~ /BTC-KTNHà Nội, ngày ~~28~~ tháng 7 năm 2025

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo
Thông tư hướng dẫn chế độ, cấp
phát và quản lý kinh phí đào tạo
lưu học sinh Việt Nam ở nước
ngoài bằng NSNN.

Kính gửi:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGD-BNG ngày 5/12/2017 của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài dùng nguồn vốn NSNN (Thông tư liên tịch số 144) và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGD-BNG ngày 15/12/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT (Thông tư liên tịch số 206); Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Dự thảo Thông tư đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính).

Đề nghị quý Bộ, địa phương cho ý kiến tham gia bằng văn bản đối với dự thảo Thông tư nêu trên (trong đó nêu rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của các nội dung đánh giá, đề xuất) và đánh giá tác động về ngân sách của dự thảo Thông tư đối với công tác đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý và gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 08 tháng 8 năm 2025**.

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan, địa phương./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng Website);
- Vụ: PC, NSNN, KBNN, QLNN (để tgyk);
- Lưu: VT, KTN (9 bản).



Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 2

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Thông tư này hướng dẫn chế độ, cấp phát, thanh toán, lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

b) Đối với kinh phí cho bộ máy quản lý đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài được ngân sách Nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thông tư này áp dụng đối với lưu học sinh được tuyển chọn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đi học trong các trường hợp sau đây:

Theo các Hiệp định (hoặc thỏa thuận) giữa Chính phủ Việt Nam và các nước hoặc giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và các nước về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là diện Hiệp định);

Theo Đề án "Đào tạo công dân Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn chuyển đổi nợ với Liên bang Nga" của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Phần do Việt Nam quản lý (sau đây gọi tắt là Đề án chuyển đổi nợ Nga).

b) Người học được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các Chương trình, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ở nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các bộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ở nước ngoài trong các ngành, lĩnh vực theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ, huy động hợp pháp từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Cơ sở đào tạo; cơ quan; tổ chức; đơn vị; cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động đào tạo quy định tại Thông tư này phải thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đúng mục đích, chế độ, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo; cơ quan, tổ chức; đơn vị; địa phương; cá nhân có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, đánh giá, tổng hợp kết quả đào tạo theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với các đối tượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn cử đi đào tạo ở nước ngoài.

Điều 4. Chi đào tạo trong nước

Học phí và các khoản chi phí thực tế phải trả cho cơ sở đào tạo tại Việt Nam theo hình thức Đề án đào tạo phối hợp (phần thời gian khoá học tại Việt Nam), được chi bằng đồng Việt Nam (VND) với mức chi tối đa tương đương 3.500 USD/năm học (ba ngàn năm trăm đô la Mỹ) cho một nghiên cứu sinh tiến sĩ; 3.000 USD/năm học (ba ngàn đô la Mỹ) cho một học viên cao học; 2.500 USD/năm học (hai ngàn năm trăm đô la Mỹ) cho một sinh viên đại học theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định hàng tháng.

Trong đó bao gồm chi hỗ trợ đối với người học (Bậc đào tạo đại học: 750.000 đồng Việt Nam/1người/1tháng; Bậc đào tạo thạc sĩ: 900.000 đồng Việt Nam/1người/1tháng; Bậc đào tạo tiến sĩ: 1.050.000 đồng Việt Nam/1người/1tháng).

Điều 5. Chi đào tạo ở nước ngoài

1. Học phí và những khoản liên quan đến học phí

a) Học phí và các khoản có liên quan đến học phí phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng hoặc theo mức do cơ sở đào tạo ở nước ngoài thông báo trong giấy tiếp nhận học viên được chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại. Đối với lưu học sinh học tập tại

Liên bang Nga thì mức học phí được thoả thuận trong hợp đồng ký giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với cơ sở đào tạo của Liên bang Nga.

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học, Kho bạc Nhà nước chuyển kinh phí tương ứng cho cơ sở đào tạo ở nước ngoài hoặc chi trả cho lưu học sinh đối với trường hợp lưu học sinh phải nộp học phí trước theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

2. Sinh hoạt phí

Sinh hoạt phí của lưu học sinh được tính toán trên nguyên tắc đảm bảo nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt của lưu học sinh bao gồm: tiền ăn, ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập, được quy định cụ thể như sau:

a) Sinh hoạt phí của lưu học sinh được cấp từ ngày nhập học đến ngày kết thúc thực tế nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc của Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương. Mức sinh hoạt phí của lưu học sinh được thực hiện theo quy định tại cột A Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Đối với lưu học sinh đi học theo diện Hiệp định, nếu sinh hoạt phí được nước ký kết Hiệp định đài thọ thấp hơn mức sinh hoạt phí Nhà nước quy định thì được cấp bù phần chênh lệch. Mức cấp bù thực hiện theo quy định tại cột B Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Trường hợp lưu học sinh phải nộp học phí trước theo yêu cầu của cơ sở đào tạo để đảm bảo điều kiện nhập học thì được hoàn trả học phí trên cơ sở văn bản xác nhận việc nộp học phí của cơ sở đào tạo (hợp lệ theo quy định hiện hành).

Đối với một số nước chưa được quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học xem xét, thanh toán theo mức trung bình của các nước cùng châu lục, địa bàn và chịu trách nhiệm theo quy định.

b) Lưu học sinh bắt đầu nhập học khóa đầu tiên khi làm thủ tục đi học ở nước ngoài được cấp tạm ứng trước chi phí đi đường và không quá 3 tháng tiền sinh hoạt phí tại Việt Nam theo phương thức cấp tiền mặt.

Trường hợp trong thời gian lưu học sinh về công tác hoặc nghỉ hè ở Việt Nam, nếu lưu học sinh có đơn đề nghị xin được cấp tiền sinh hoạt phí bằng tiền mặt theo chế độ được hưởng thì được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học làm thủ tục cấp phát tiền sinh hoạt phí cho lưu học sinh.

c) Việc thanh toán sinh hoạt phí cho người học được cấp định kỳ theo quý hoặc 06 tháng/lần, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học tập, nghiên cứu của người học.

3. Bảo hiểm y tế bắt buộc

Mức bảo hiểm y tế bắt buộc được thực hiện thanh toán theo mức quy định của nước sở tại (căn cứ theo mức thông báo trong giấy tiếp nhận lưu học sinh của cơ sở đào tạo) và được cấp bằng đồng đôla Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại; tối đa không vượt quá 1.000 đô la Mỹ/người/năm.

Trường hợp người học có nguyện vọng mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Thông tư này thì phải tự bù phần chênh lệch.

4. Tiền vé máy bay hoặc vé tàu đi và về (hạng phổ thông)

a) Lưu học sinh được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp phía Bạn đài thọ vé). Đối với trường hợp lưu học sinh đã tốt nghiệp về nước nhưng được xét chuyển tiếp lên trình độ cao hơn cũng được cấp vé máy bay theo nguyên tắc này.

b) Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp lưu học sinh tự mua vé lượt về thì khi về nước sẽ thanh toán hoàn trả cho lưu học sinh theo hoá đơn thu tiền thực tế (hợp lệ) và cuống vé máy bay (bản chính), nhưng tối đa chỉ bằng mức gửi vé theo hình thức thông báo vé trả tiền trước tại Việt Nam cho hạng phổ thông do Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam hoặc các Hãng hàng không hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đã thông báo.

5. Chi phí đi đường (để bù đắp các khoản lệ phí sân bay Việt Nam và thuê phương tiện từ sân bay về nơi ở) được cấp một lần với mức khoán là 100 đôla Mỹ/lưu học sinh/cho suốt quá trình học tập theo quyết định.

6. Chi phí làm hộ chiếu, visa: Thanh toán theo mức quy định của nhà nước đối với các chi phí làm hộ chiếu và theo hoá đơn lệ phí visa thực tế của các nước nơi người học được cử đi đào tạo đối với chi phí làm visa.

7. Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đào tạo

a) Chi khen thưởng cho lưu học sinh:

Lưu học sinh hoàn thành chương trình học tập với kết quả đặc biệt xuất sắc trước thời gian quy định ghi trong quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có xác nhận của cơ sở đào tạo nước ngoài sẽ được hưởng 50% số tiền sinh hoạt phí của thời gian hoàn thành trước hạn.

Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chuyển cho lưu học sinh toàn bộ số tiền sinh hoạt phí theo thời gian ghi trong quyết định cử đi học nước ngoài thì lưu học sinh phải có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước 50% số tiền sinh hoạt phí của thời gian hoàn thành trước kế hoạch.

Lưu học sinh đạt kết quả đặc biệt xuất sắc được cơ sở đào tạo nước ngoài miễn hoặc giảm học phí, có giấy báo của cơ sở đào tạo nước ngoài sẽ được hưởng 50% số tiền được miễn hoặc giảm và được cấp một lần vào năm được miễn, giảm học phí.

b) Hỗ trợ chi phí để xử lý các rủi ro, bất khả kháng xảy ra với lưu học sinh trong thời gian học tập ở nước ngoài như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh hoặc những trường hợp khác không do lỗi của lưu học sinh dẫn tới tử vong thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ cước phí vận chuyển thi hài hoặc lọ tro về nước. Trường hợp bảo hiểm đã chi trả nhưng chưa đủ cước phí vận chuyển thi được ngân sách nhà nước hỗ trợ phần còn thiếu.

c) Các trường hợp phải kéo dài thời gian học tập do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh) nhưng lưu học sinh vẫn đảm bảo kết quả học tập, được nhà trường xác nhận thì vẫn được cấp sinh hoạt phí. Trong trường hợp này, căn cứ vào đơn đề nghị của lưu học sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài kiểm tra, xem xét cụ thể đối với từng trường hợp và cấp phát đúng chế độ quy định.

d) Chi phí chuyển và nhận tiền qua Ngân hàng (nếu có): Căn cứ vào các quy định của Ngân hàng nước sở tại, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì ngân sách nhà nước sẽ đài thọ khoản chi này.

8. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học, Kho bạc Nhà nước chuyển các kinh phí nêu tại khoản 2 đến khoản 7 Điều 5 vào tài khoản của lưu học sinh hoặc vào tài khoản của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại để cơ quan này chi trả tiền cho lưu học sinh.

Trường hợp không thể chuyển được sinh hoạt phí và bảo hiểm y tế của lưu học sinh ra nước ngoài: Thực hiện theo Thông tư số 40/2024/TT-BTC ngày 17/5/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức thanh toán một số khoản chi từ ngân sách nhà nước cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài theo các nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài.

Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện đào tạo lưu học sinh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học lập dự toán chi đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước, tổng hợp cùng dự toán chi ngân sách năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Căn cứ dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học thực hiện phân bổ dự toán công tác đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài chi tiết cho từng nhiệm vụ chi cụ thể tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

3. Kinh phí đào tạo lưu học sinh ở nước ngoài được quyết toán phù hợp với tính chất nguồn kinh phí, mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước và được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ đi học.

Điều 7. Cấp phát và chi trả kinh phí

1. Việc cấp phát và chi trả kinh phí thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các chứng từ trong bộ hồ sơ gửi đến Kho bạc Nhà nước đề nghị thanh toán, đảm bảo không thanh toán trùng lặp. Kho bạc Nhà nước sau khi thanh toán thực hiện ngay việc hạch toán chi ngân sách nhà nước bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định.

Điều 8. Bồi hoàn kinh phí

1. Lưu học sinh (bao gồm tất cả các bậc học) được Nhà nước cử đi đào tạo ở nước ngoài do Nhà nước đài thọ kinh phí toàn phần hoặc một phần, sau khi kết thúc khoá học mà không về nước; Về nước không đúng thời hạn mà không có lý

do chính đáng; Không hoàn thành khoá học theo quy định thì phải bồi hoàn kinh phí đào tạo.

2. Việc bồi hoàn kinh phí đào tạo và thu hồi kinh phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGD-BNG ngày 5/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài dùng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15/12/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Đối với năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học chủ động bố trí, sắp xếp và cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao để thực hiện chi trả; trường hợp còn thiếu, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền cử lưu học sinh đi học lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN. (..... bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng

PHỤ LỤC

MỨC SINH HOẠT CỦA LƯU HỌC SINH ĐI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI BẢNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BTC ngàythángnăm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên nước, vùng lãnh thổ	Mức sinh hoạt phí toàn phần (USD; EURO/1 người/1 tháng)		Mức cấp bù sinh hoạt phí điện Hiệp định (USD/1 người/1 tháng) ¹
	A		B
	Bảng đồng đô la Mỹ (USD)	Bảng đồng EURO	Bảng đồng đô la Mỹ (USD)
Ấn Độ	455		320-455
Trung Quốc	455		455
Đài Loan	455		455
Campuchia, Lào	390		270
Mông Cổ	390		330
Hàn Quốc, Xinh-ga-po, Hồng Kông	650		650
Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaysia	390		390
Ba Lan	520		520
Bungary	520		444
Hungary	520		520
Cộng hoà Séc	520		124
Cộng hoà Slôvakia	520		152
Rumani	520		460
Ucraina, Bêlarútchia	520		500
Liên bang Nga	520		460
Cuba	390		390
Các nước Tây, Bắc Âu		960	960
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	1.300		1300
Úc, Niu Di-lân	1.120		1120
Ái Cập	585		585
Ma - rốc, Mô - dăm - bíc, Li-bi			275

¹ Tỷ lệ bằng 70-100% mức SHP toàn phần như quy định tại TT 144,206.